

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 06/06/2025**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		VSP02+BK20+P9	7:25	12+10+0	0+0+0		0+14+8	0+0+0	
2		P8+P6+CTK3	7:25	3+0+18	0+0+0		0+1+21	0+0+0	
3		BK8+BK15+CNV	7:25	6+1+8	0+0+0		4+3+12	0+0+0	puma
4		CTK3+GTC1+BK9	9:25	8+0+12	0+0+0		9+0+13	0+0+0	chuyen 1 ctk3-gtc1
5		CTK3+RC4+VSP02	9:25	4+0+10	0+0+0		0+12+10	0+0+0	
6		BK8+CTK3+P5	9:25	2+14+0	0+0		0+14+5	0+0	puma
7		BK16+BK14+BK20	11:25	2+14+2	0+0+0		0+12+10	0+0+0	

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.  
1/ Đi về trong ngày BK20-4ng



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/06/2025	TO: VSP02 - BK20 - P9	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: HÙNG - M.ĐỨC - TÚ	ETA: 09:20
VIP+ XANH B			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN PHẠM HÀ	VSP02				1	20	60	ĐOÀN KIỂM	Vietnamese
2	PHAN THANH GIANG	VSP02	75	1	4			68	ĐOÀN KIỂM	Vietnamese
3	BUI XUÂN THÀNH	VSP02	73	1	4			65	ĐOÀN KIỂM	Vietnamese
4	TRẦN HẬU VƯƠNG	VSP02	74	1	6			68	ĐOÀN KIỂM	Vietnamese
5	LÊ NĂNG ĐỊNH	VSP02	76	1	3			59	ĐOÀN KIỂM	Vietnamese
6	TRẦN THANH LIÊM	VSP02	77	1	4			72	ĐOÀN KIỂM	Vietnamese
7	TRẦN THUẬN THỌ	VSP02						64	ĐOÀN KIỂM	Vietnamese
8	PHẠM MINH HIỆU	VSP02	72	1	6			87	ĐOÀN KIỂM	Vietnamese
9	MAI THANH TRÚC	VSP02	71	1	3			67	ĐƠN VỊ TƯ	Vietnamese
10	TẠ CAO BIÊN	VSP02						70	D-HÀNH	Vietnamese
11	NGUYỄN HÀNG HAI	VSP02						83	KH-THÁC	Vietnamese
12	VÕ THAI HOA	VSP02	78	1	4			70	ANTOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TRƯỜNG TUNG	BK20	86	1	2			76	D-HÀNH	Vietnamese
14	NGUYỄN TRỌNG HIẾN	BK20	73	1	3			52	KH-THÁC	Vietnamese
15	VŨ VĂN MẠNH	BK20						80	KH-THÁC	Vietnamese
16	NGUYỄN TIẾN HÙNG	BK20	72	1	5			68	KH-THÁC	Vietnamese
17	NGUYỄN TRỌNG MẠNH	BK20	84-85	2	12			65	KH-THÁC	Vietnamese
18	ĐẶNG DU KHÁNH	BK20	74-75	2	20			73	KH-THÁC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN NAM	BK20	88	1	7			74	KH-THÁC	Vietnamese
20	VŨ VĂN TIẾN	BK20	87	1	10			69	KH-THÁC	Vietnamese
21	ĐẠO ĐỨC THIÊN	BK20	76	1	13	4	60	72	CODIEN	Vietnamese
22	NGUYỄN QUỐC QUÂN	BK20	77	1	12	2	30	82	CODIEN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	VSP02	12	833	8	34	1	20	0		
2	BK20	10	711	11	84	6	90	14		
3	P9	0	0	0	0	0	0	8		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>1.544</b>	<b>19</b>	<b>118</b>	<b>7</b>	<b>110</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.544</b>		<b>118</b>		<b>110</b>			

GRAND TOTAL: 1.772 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/06/2025	TO: P8 - P6 - CTK3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: VTHĂNG - XTRƯỜNG - DTÙNG	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRẦN HUY ANH	P8	58-59	2	20			91	XAYLAP	Vietnamese
2	PHẠM VIỆT HÙNG	P8	60-61	2	15			65	XAYLAP	Vietnamese
3	TRẦN VĂN HIẾU	P8	56-57	2	20			78	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN TRỌNG HIẾN	CTK3	07	1	3	3	45	66	HVJOC	Vietnamese
5	NGUYỄN VINH QUANG	CTK3	22	1	7			74	NAM TIEN	Vietnamese
6	CAO VĂN ĐẬU	CTK3	16	1	4			74	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	CTK3	08	1	6			46	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ XUÂN TRỰC	CTK3	15	1	5			60	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN DANH TUẤN	CTK3	06	1	4			65	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ THAI ANH	CTK3	12-13	2	9			82	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN MẠNH PHÚC	CTK3	01-02	2	15			50	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐỖ VĂN TRI	CTK3	21	1	4			63	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI TIEN DUNG	CTK3	18	1	10			70	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐINH NHỎ HOÀNG	CTK3	11	1	8	2	12	91	KH-THAC	Vietnamese
15	TRƯƠNG QUỐC BẢO	CTK3	1000	1	5			58	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN VĂN CHUYỀN	CTK3	19	1	4			49	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN MINH ĐIỆN	CTK3	17	1	6			69	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM NGỌC CHIẾN	CTK3						67	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN NGỌC TRI	CTK3	23	1	4			61	KH-THAC	Vietnamese
20	LƯƠNG HOÀNG ANH	CTK3	20	1	15			86	KH-THAC	Vietnamese
21	THAI QUANG HUY	CTK3	14	1	4			68	SAN BAY	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P8	3	234	6	55	0	0	0		
2	P6	0	0	0	0	2	25	1		
3	CTK3	18	1.199	19	113	5	57	21		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>1.433</b>	<b>25</b>	<b>168</b>	<b>7</b>	<b>82</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.433</b>		<b>168</b>		<b>82</b>			

GRAND TOAL: 1.683 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Vũ . T . Thu Hương



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/06/2025	TO: BK8 - BK15 - CNV	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: ATUÁN - NKHÁNH	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	VŨ HOÀNG TÂN	BK8	23	1	6			96	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN VĂN HUY	BK8	24	1	15			77	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI NGOC LONG	BK8	28	1	9			77	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM THAI SƠN	BK8	29-30	2	15			79	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ VIỆT HUÂN	BK8	22	1	14			72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TIỀN HOÀNG SƠN	BK15	12	1	4			88	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐẶNG ĐỨC HẠNH	CNV	33-34	2	10			65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TRỌNG PHƯƠNG NAM	CNV	39-40	2	34			66	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VŨ HOÀNG	CNV	37-38	2	16			78	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐẶNG QUANG HUY	CNV	36	1	7			65	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐÀO ĐỨC THĂNG	CNV	43	1	10			68	KH-THAC	Vietnamese
12	PHUNG VĂN KHANH	CNV	35	1	10			74	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ NGỌC CẢNH	CNV	41	1	9	2	36	82	CODIEN	Vietnamese
14	PHẠM BA KHÁNH	CNV	42	1	13	4	74	74	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK8	5	401	6	59	0	0	4		
2	BK15	1	88	1	4	0	0	3		
3	CNV	8	572	11	109	6	110	12		
<b>TOTAL</b>		<b>14</b>	<b>1.061</b>	<b>18</b>	<b>172</b>	<b>6</b>	<b>110</b>	<b>19</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.061</b>		<b>172</b>		<b>110</b>			

GRAND TOAL: 1.343 KGS

VSP REP.

*[Handwritten signature]*

VNH REP.

*macohe*  
*Nguyễn Mai Phi*

CAPTAIN

*ubh*  
*nv chauh*

*P: 1400 Kg (Khối 0730)*



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/06/2025	TO: CTK3 - GTC1 - BK9	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: HUNG - M.ĐỨC - TÚ	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN THANH LUÂN	CTK3	11	1	6			64	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐINH QUANG HOAN	CTK3	16	1	7			67	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ CÔNG AN	CTK3						67	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ NGỌC GIAO	CTK3	10	1	7			78	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐINH VAN SON	CTK3	14	1	5			78	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG VIỆT HUNG	CTK3	12-13	2	12			70	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ TRI NANG	CTK3	15	1	6			75	KH-THAC	Vietnamese
8	HOANG NGỌC SANG	CTK3	09	1	9			53	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐẶNG HOANG ANH	BK9	28-29	2	12	2	27	86	KH-THAC	Vietnamese
10	VÕ THẾ HẬU	BK9	98	1	6			69	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ TRƯỜNG AN	BK9	40	1	8			80	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN TRUNG KIEN	BK9	30	1	6			70	KH-THAC	Vietnamese
13	TRƯỜNG TAN LỢI	BK9	99	1	11			75	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN HỒNG QUÂN	BK9	37	1	13			84	XAYLAP	Vietnamese
15	VŨ QUỐC VƯƠNG	BK9	31-33	3	19			76	XAYLAP	Vietnamese
16	TRẦN MẠNH CƯỜNG	BK9	39	1	10			79	XAYLAP	Vietnamese
17	LÊ ANH CƯỜNG	BK9	41	1	9	3	51	74	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN HỮU TUẤN	BK9	34-36	3	20			56	XAYLAP	Vietnamese
19	HOANG ĐỨC PHONG	BK9	38	1	13			89	XAYLAP	Vietnamese
20	KIỀU VAN TUẤN	BK9	97	1	3			76	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	CTK3	8	552	8	52	0	0	9+1		CHUYEN 1 PAX CTK3-GTC1
2	GTC1	0	0	0	0	0	0	0		
3	BK9	12	914	17	130	5	78	13		
<b>TOTAL</b>		<b>20</b>	<b>1.466</b>	<b>25</b>	<b>182</b>	<b>5</b>	<b>78</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.466</b>		<b>182</b>		<b>78</b>			

GRAND TOAL: 1.726 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/06/2025	TO: CTK3 - RC4 - VSP02	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: VTHẮNG - XTRƯỜNG -	ETA: 11:45
CAM-2		DTUNG	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	PHAN KHẮC THẮNG	CTK3	88	1	7			62	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN THIEN TOAN	CTK3	81	1	7			69	KH-THAC	Vietnamese
3	VU QUANG HAI	CTK3	82	1	12			74	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI VAN DOANH	CTK3	86-87	2	13			61	YTE	Vietnamese
5	TRAN DINH PHUONG	CTK3	80	1	10			73	KH-THAC	Vietnamese
6	NGO PHAM THANH HUY	CTK3	78-79	2	17			85	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN ĐỨC ĐẠT	CTK3	83-84	2	15			67	CODIEN	Vietnamese
8	TRINH NGOC TU	CTK3	85	1	10			73	CODIEN	Vietnamese
9	TRAN MINH TUNG	CTK3	92	1	16	3	27	76	CODIEN	Vietnamese
10	LUU VAN DAN	CTK3	94	1	14			64	CODIEN	Vietnamese
11	TRINH CONG SON	CTK3	93	1	7			51	CODIEN	Vietnamese
12	PHAN TRONG THANG	CTK3	89	1	15			70	XAYLAP	Vietnamese
13	CHE NGOC TU	CTK3	90-91	2	19			78	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN HUU PHI	CTK3	76	1	6			60	XAYLAP	Vietnamese
15	HOANG THAI VIET	RC4	13	1	6			72	DVL	Vietnamese
16	NGUYEN HAI ĐĂNG	RC4	17-18	2	22	2	35	82	DVL	Vietnamese
17	NGUYEN THANH TRUNG	RC4	15-16	2	11			67	DVL	Vietnamese
18	NGUYEN NGOC BINH	RC4	14	1	15			68	DVL	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	CTK3	14	963	18	168	3	27	10		
2	RC4	4	289	6	54	2	35	0		
3	VSP02	0	0	0	0	1	18	12		
<b>TOTAL</b>		<b>18</b>	<b>1.252</b>	<b>24</b>	<b>222</b>	<b>6</b>	<b>80</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.252</b>		<b>222</b>		<b>80</b>			

GRAND TOTAL: 1.554 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/06/2025	TO: BK8 - CTK3 - P5	AIRCRAFT: 614	ETD: 10:00
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: ATUẤN - NKHÁNH	ETA: 11:50
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRAN NAM THANG	BK8	33	1	13	2	52	104	KH-THAC	Vietnamese
2	DOAN PHUC HOANG	BK8	31-32	2	19			78	DVL	Vietnamese
3	NGO VAN TINH	CTK3	89-90	2	14			65	ANTOAN	Vietnamese
4	LUONG MANH GIANG	CTK3	87-88	2	10			65	ANTOAN	Vietnamese
5	NGUYEN DINH HUNG	CTK3	98	1	9			62	XAYLAP	Vietnamese
6	DOAN QUANG TRUNG	CTK3	96-97	2	19			69	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN KHAC QUANG	CTK3	94-95	2	19			68	XAYLAP	Vietnamese
8	TRAN VAN PHUONG	CTK3	92-93	2	19			54	XAYLAP	Vietnamese
9	VÔ QUỐC THỊNH	CTK3	91	1	4			78	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN KIM NIEN	CTK3	86	1	5			58	PSV	Vietnamese
11	LE KHAC BAO	CTK3	88	1	5			65	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK8	2	182	3	32	2	52	0		
2	CTK3	9	584	14	104	0	0	14		
3	P5	0	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		11	766	17	136	2	52	19		
WEIGHT KG			766		136		52			

GRAND TOAL: 954 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

W V Khanh



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/06/2025	TO: BK16 - BK14 - BK20	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:15
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: VTHẮNG - SƠN - HUỠ	ETA: 14:05
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LÊ HỮU TƯỜNG	BK16	24-25	2	25			61	CODIEN	Vietnamese
2	TÔ TIÊN HÙNG	BK16	22-23	2	13			79	CODIEN	Vietnamese
3	PHẠM THANH TÀI	BK14	45	1	12			78	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ ANH TUẤN (17373)	BK14	51	1	5			90	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐOÀN QUANG TUẤN	BK14	47	1	8			73	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN HOÀNG NGUYỄN	BK14	48-49	2	8			83	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ MINH ĐỨC	BK14	50	1	6			79	KH-THAC	Vietnamese
8	TRƯƠNG VĂN HAI	BK14	57-58	2	13			75	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN NHÂN KHANH	BK14	52	1	10			70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN PHÚC PHƯỢNG	BK14	59	1	6			80	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI MINH HAI	BK14	54	1	3			67	KH-THAC	Vietnamese
12	TẠ NGỌC THANH	BK14	61-62	2	17	3	55	72	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ HỒNG LINH	BK14	60	1	11			79	KH-THAC	Vietnamese
14	VŨ CHÍ CÔNG	BK14	53	1	10			52	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN DUY KHANH	BK14	55-56	2	17			79	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐÌNH CƯỜNG	BK14	46	1	4			73	PSV	Vietnamese
17	LÊ TUẤN VŨ	BK20	90	1	6			103	PSV	Vietnamese
18	ĐOÀN CHÍ TÀI	BK20	89	1	5			79	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK16	2	140	4	38	0	0	0		
2	BK14	14	1.050	18	130	3	55	12		
3	BK20	2	182	2	11	0	0	10		
<b>TOTAL</b>		<b>18</b>	<b>1.372</b>	<b>24</b>	<b>179</b>	<b>3</b>	<b>55</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.372</b>		<b>179</b>		<b>55</b>			

GRAND TOAL: 1.606 KGS

VSP REP.

VNH REP.

*Nguyễn Mai Linh*

CAPTAIN

*P.T. Sơn*